|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**TÀI LIỆU KẾ HOẠCH TỔNG THỂ**

**Hệ thống Core Ngân hàng đầu tư**

**Phiên bản: 1.0**

Hà nội, Tháng …/2021

**BẢNG THEO DÕI THAY ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục/phần thay đổi** | **Mô tả thay đổi** | **Ngày thay đổi** | **Phiên bản** | **Ghi chú** |
| 1 |  | Tạo mới | …/2021 | 1.0 |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| PHÊ DUYỆT BAN DỰ ÁN FSS |

**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN FSS**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN FSS**

**MỤC LỤC**

[1. Giới thiệu 5](#_Toc72161644)

[2. Kế hoạch triển khai 5](#_Toc72161645)

[2.1. Kế hoạch khung 5](#_Toc72161646)

[2.2. Các mốc kiểm soát chính và sản phẩm bàn giao 9](#_Toc72161647)

[2.2.1. Khởi động dự án: 9](#_Toc72161648)

[2.2.2. Giai đoạn phân tích yêu cầu phase 1: 9](#_Toc72161649)

[2.2.3. Giai đoạn tích hợp và tùy chỉnh ứng dụng phase 1: 10](#_Toc72161650)

[2.2.4. Giai đoạn kiểm thử người dùng cuối phase 1: 10](#_Toc72161651)

[2.2.5. Giai đoạn golive hệ thống phase 1: 12](#_Toc72161652)

[2.2.6. Giai đoạn phân tích yêu cầu phase 2: 13](#_Toc72161653)

[2.2.7. Giai đoạn tích hợp và tùy chỉnh ứng dụng phase 2: 14](#_Toc72161654)

[2.2.8. Giai đoạn kiểm thử người dùng cuối phase 2: 15](#_Toc72161655)

[2.2.9. Giai đoạn golive hệ thống phase 2: 16](#_Toc72161656)

[3. Sơ đồ tổ chức dự án 17](#_Toc72161657)

[3.1. Vai trò trách nhiệm 18](#_Toc72161658)

[3.2. Quy định thay đổi nhân sự 21](#_Toc72161659)

[4. Cơ chế trao đổi thông tin 21](#_Toc72161660)

[4.1. Báo cáo tuần 21](#_Toc72161661)

[4.2. Họp định kỳ hàng tuần 22](#_Toc72161662)

[4.3. Họp ban chỉ đạo dự án 22](#_Toc72161663)

[5. Điều chỉnh kế hoạch dự án 22](#_Toc72161664)

[6. Quy trình kiểm soát thay đổi 22](#_Toc72161665)

[7. Cơ chế quản lý rủi ro 25](#_Toc72161666)

# Giới thiệu

Dự án triển khai giải pháp Core giao dịch Ngân hàng đầu tư la dự án triển khai một giải pháp ứng dụng công nghệ để phân phối, bán lẻ, giao dịch các sản phâm đầu tư cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

# Kế hoạch triển khai

## Kế hoạch khung



| **Nội dung** | **Thời gian** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Nhân sự SHB** | **Nhân sự FSS** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khởi động dự án** | **1 day** | **Thu 31/12/20** | **Thu 31/12/20** |  |  |
| Kick-off dự án | 1 day | Thu 31/12/20 | Thu 31/12/20 | SHB | FSS |
| **PHASE 1** | **193 days** | **Tue 05/01/21** | **Thu 14/10/21** |  |  |
| **Phân tích yêu cầu** | **113 days** | **Tue 05/01/21** | **Wed 23/06/21** |  |  |
| Họp khảo sát yêu cầu nghiệp vụ | 17 days | Tue 05/01/21 | Wed 27/01/21 | Nghiệp vụ | Team BA |
| Hoàn thiện tài liệu BRD nội dung yêu cầu nghiệp vụ | 5 days | Tue 01/06/21 | Mon 07/06/21 | Nghiệp vụ | Team BA |
| Hoàn thiện tài liệu BRD nội dung chuyển đổi số liệu | 5 days | Tue 08/06/21 | Mon 14/06/21 | Nghiệp vụ | Team BA |
| Hoàn thiện tài liệu BRD yêu cầu tích hợp | 10 days | Tue 08/06/21 | Mon 21/06/21 | SHS,SHB | Team KT |
| **Sign-off BRD** | **2 days** | **Tue 22/06/21** | **Wed 23/06/21** | **SHB** | **FSS** |
| **Customize HT các ND yêu cầu cho phase 1** | **47 days** | **Tue 15/06/21** | **Wed 18/08/21** |  |  |
| Xây dựng giải pháp | 2 days | Thu 24/06/21 | Fri 25/06/21 |  | Team KT |
| Xây dựng giải pháp chuyển đổi số liệu | 2 days | Mon 28/06/21 | Tue 29/06/21 |  | Team KT |
| Thống nhất kế hoạch chi tiết phát triển API tích hợp | 2 days | Tue 22/06/21 | Wed 23/06/21 | IT SHB,IT SHS | Team KT |
| Xây dựng giải pháp tích hợp | 5 days | Wed 30/06/21 | Tue 06/07/21 |  | Team KT |
| Chuẩn bị bộ dữ liệu chuyển đổi | 5 days | Tue 15/06/21 | Mon 21/06/21 | Nghiệp vụ |  |
| Lên kế hoạch Dev, SIT | 1 day | Wed 07/07/21 | Wed 07/07/21 |  | Dev lead |
| Dev, Unit Test, SIT | 30 days | Thu 08/07/21 | Wed 18/08/21 |  | FSS |
| **Kiểm tra nghiệm thu yêu cầu phase 1** | **70 days** | **Thu 24/06/21** | **Thu 30/09/21** |  |  |
| **Chuẩn bị** | **40 days** | **Thu 24/06/21** | **Wed 18/08/21** |  |  |
| **Tài liệu chiến lược Test** | **7 days** | **Wed 07/07/21** | **Thu 15/07/21** |  |  |
| FSS gửi các nội dung liên quan đến chiến lược Test cần thống nhất (thống nhất điều kiện nghiệm thu kiểm thử + kế hoạch UAT) | 1 day | Wed 07/07/21 | Wed 07/07/21 |  | BA Lead |
| Họp trao đổi chiến lược Test | 2 days | Thu 08/07/21 | Fri 09/07/21 | SHB | FSS |
| Review tài liệu chiến lược Test | 2 days | Mon 12/07/21 | Tue 13/07/21 | SHB | FSS |
| Sign-off tài liệu Chiến lược Test | 2 days | Wed 14/07/21 | Thu 15/07/21 | PM | PM |
| **Chuẩn bị môi trường kiểm thử** | **40 days** | **Thu 24/06/21** | **Wed 18/08/21** |  |  |
| SHB Chuẩn bị server kiểm tra nghiệm thu | 10 days | Thu 24/06/21 | Wed 07/07/21 | IT |  |
| Cài đặt môi trường kiểm tra nghiệm thu | 3 days | Mon 16/08/21 | Wed 18/08/21 | IT | Team KT |
| Chuẩn bị kịch bản UAT | 10 days | Fri 16/07/21 | Thu 29/07/21 | Nghiệp vụ |  |
| **Đào tạo nhóm kiểm tra nghiệm thu** | **7 days** | **Mon 16/08/21** | **Tue 24/08/21** |  |  |
| FSS gửi tài liệu hướng dẫn NSD hệ thống cho các chức năng phase 1 | 1 day | Mon 16/08/21 | Mon 16/08/21 |  | BA Lead |
| Đào tạo người sử dụng khai thác, sử dụng hệ thống, DVKH | 2 days | Thu 19/08/21 | Fri 20/08/21 | SHB | Team BA |
| Sign-off Biên bản xác nhận đào tạo người sử dụng | 2 days | Mon 23/08/21 | Tue 24/08/21 |  |  |
| **Kiểm tra nghiệm thu** | **27 days** | **Thu 19/08/21** | **Mon 27/09/21** |  |  |
| Kiểm tra tích hợp | 15 days | Thu 19/08/21 | Thu 09/09/21 | IT | FSS |
| Kiểm tra số liệu chuyển đổi | 5 days | Mon 23/08/21 | Fri 27/08/21 | SHB | FSS |
| Kiểm tra hệ thống theo kịch bản UAT đã xây dựng sẵn | 20 days | Mon 30/08/21 | Mon 27/09/21 | SHB | FSS |
| **Sign-off Biên bản xác nhận hoàn thành UAT giai đoạn 1** | **3 days** | **Tue 28/09/21** | **Thu 30/09/21** | **SHB** | **FSS** |
| Sign-off tài liệu hướng dẫn NSD cho các chức năng phase 1 | 3 days | Tue 28/09/21 | Thu 30/09/21 | PM | PM |
| **Golive hệ thống** | **70 days** | **Thu 08/07/21** | **Thu 14/10/21** |  |  |
| Chuẩn bị server Production | 15 days | Thu 08/07/21 | Wed 28/07/21 |  |  |
| Checklist triển khai | 1 day | Tue 28/09/21 | Tue 28/09/21 |  | Team KT |
| FSS bàn giao bộ tài liệu: Kiến trúc, cấu hình tham số, phân tích thiết kế tích hợp, phân quyền HT | 1 day | Tue 28/09/21 | Tue 28/09/21 | IT | Team KT |
| Đào tạo chuyển giao công nghệ, cài đặt, vận hành, quản trị hệ thống | 2 days | Fri 01/10/21 | Mon 04/10/21 | IT | Team KT |
| **Cài đặt và triển khai hệ thống trên Live** | **2 days** | **Tue 05/10/21** | **Wed 06/10/21** | **IT** | **Team KT** |
| **Sign-off tài liệu** | **8 days** | **Tue 05/10/21** | **Thu 14/10/21** |  |  |
| Biên bản xác nhận đào tạo chuyển giao công nghệ, cài đặt, vận hành, quản trị hệ thống | 2 days | Tue 05/10/21 | Wed 06/10/21 | PM | PM |
| Sign-off bộ tài liệu: Kiến trúc, cấu hình tham số, phân tích thiết kế tích hợp, phân quyền HT | 3 days | Tue 05/10/21 | Thu 07/10/21 | PM | PM |
| **Biên bản xác nhận hoàn thành triển khai giai đoạn 1** | **5 days** | **Fri 08/10/21** | **Thu 14/10/21** | **GDDA,PM** | **GDDA, PM** |
| **PHASE 2** | **64 days** | **Thu 07/10/21** | **Wed 05/01/22** |  |  |
| SHB draft yêu cầu nghiệp vụ phase 2 (bao gồm y/c nghiệp vụ, báo cáo, yêu cầu tích hợp) | 5 days | Thu 07/10/21 | Wed 13/10/21 | SHB |  |
| **Phân tích yêu cầu phase 2** | **13 days** | **Fri 15/10/21** | **Tue 02/11/21** |  |  |
| Họp khảo sát yêu cầu nghiệp vụ | 3 days | Fri 15/10/21 | Tue 19/10/21 | Nghiệp vụ | Team BA |
| Hoàn thiện tài liệu BRD phase 2 nội dung yêu cầu nghiệp vụ | 5 days | Wed 20/10/21 | Tue 26/10/21 | Nghiệp vụ | Team BA |
| Hoàn thiện tài liệu BRD phase 2 nội dung yêu cầu tích hợp | 3 days | Wed 27/10/21 | Fri 29/10/21 | IT | Team KT |
| **Sign-off BRD phase 2** | **2 days** | **Mon 01/11/21** | **Tue 02/11/21** | **SHB** | **FSS** |
| **Customize HT các yêu cầu trong phase 2** | **27 days** | **Mon 01/11/21** | **Tue 07/12/21** |  |  |
| Xây dựng giải pháp | 2 days | Wed 03/11/21 | Thu 04/11/21 |  | Team KT |
| Thống nhất kế hoạch chi tiết phát triển API tích hợp | 2 days | Mon 01/11/21 | Tue 02/11/21 | IT SHB | Team KT |
| Xây dựng giải pháp tích hợp | 2 days | Fri 05/11/21 | Mon 08/11/21 |  | Team KT |
| Lên kế hoạch Dev, SIT | 1 day | Tue 09/11/21 | Tue 09/11/21 |  | Dev lead |
| Dev, Unit Test, SIT | 20 days | Wed 10/11/21 | Tue 07/12/21 |  | FSS |
| **Kiểm tra nghiệm thu** | **35 days** | **Tue 09/11/21** | **Mon 27/12/21** |  |  |
| **Chuẩn bị** | **18 days** | **Tue 09/11/21** | **Thu 02/12/21** |  |  |
| **Tài liệu chiến lược Test phase 2** | **7 days** | **Tue 09/11/21** | **Wed 17/11/21** |  |  |
| FSS gửi các nội dung liên quan đến chiến lược Test cần thống nhất (thống nhất điều kiện nghiệm thu kiểm thử + kế hoạch UAT) | 1 day | Tue 09/11/21 | Tue 09/11/21 |  | BA Lead |
| Họp trao đổi chiến lược Test | 2 days | Wed 10/11/21 | Thu 11/11/21 | SHB | FSS |
| Review tài liệu chiến lược Test | 2 days | Fri 12/11/21 | Mon 15/11/21 | SHB | FSS |
| Sign-off tài liệu Chiến lược Test phase 2 | 2 days | Tue 16/11/21 | Wed 17/11/21 | PM | PM |
| Chuẩn bị kịch bản UAT | 10 days | Thu 18/11/21 | Wed 01/12/21 | Nghiệp vụ |  |
| Cập nhật phiên bản phase 2 lên môi trường kiểm thử | 1 day | Thu 02/12/21 | Thu 02/12/21 | IT | Team KT |
| **Đào tạo nhóm kiểm tra nghiệm thu** | **4 days** | **Fri 03/12/21** | **Wed 08/12/21** |  |  |
| FSS gửi tài liệu HDSD cho các chức năng bổ sung trong phase 2 của hệ thống | 1 day | Wed 08/12/21 | Wed 08/12/21 |  | BA Lead |
| Đào tạo người sử dụng khai thác, sử dụng hệ thống | 1 day | Fri 03/12/21 | Fri 03/12/21 | SHB | Team BA |
| Sign-off Biên bản xác nhận đào tạo người sử dụng | 2 days | Mon 06/12/21 | Tue 07/12/21 |  |  |
| **Kiểm tra nghiệm thu** | **20 days** | **Thu 25/11/21** | **Wed 22/12/21** |  |  |
| Kiểm tra tích hợp | 20 days | Thu 25/11/21 | Wed 22/12/21 | SHB | FSS |
| Kiểm tra hệ thống theo kịch bản UAT đã xây dựng sẵn | 20 days | Thu 25/11/21 | Wed 22/12/21 | SHB | FSS |
| **Sign-off biên bản xác nhận kiểm tra nghiệm thu phase 2** | **3 days** | **Thu 23/12/21** | **Mon 27/12/21** | **SHB** | **FSS** |
| Sign-off tài liệu HDSD phase 2 | 3 days | Thu 23/12/21 | Mon 27/12/21 | PM | PM |
| **Golive hệ thống** | **4 days** | **Thu 23/12/21** | **Tue 28/12/21** |  |  |
| Checklist cập nhật phase 2 | 1 day | Thu 23/12/21 | Thu 23/12/21 |  | Team KT |
| **Cài đặt và triển khai hệ thống trên Live** | **1 day** | **Tue 28/12/21** | **Tue 28/12/21** | **IT** | **Team KT** |
| **Bàn giao và Sign-off Tài liệu** | **9 days** | **Thu 23/12/21** | **Wed 05/01/22** |  |  |
| FSS bàn giao bộ tài liệu cập nhật phase 2: Cấu hình tham số, phân tích thiết kế tích hợp | 1 day | Thu 23/12/21 | Thu 23/12/21 | IT | Team KT |
| Review và sign-off tài liệu | 3 days | Fri 24/12/21 | Tue 28/12/21 |  |  |
| **Sign-off biên bản xác nhận hoàn thành triển khai giai đoạn 2** | **5 days** | **Wed 29/12/21** | **Wed 05/01/22** |  |  |
| **Sign-off biên bản nghiệm thu dự án** | **5 days** | **Thu 06/01/22** | **Wed 12/01/22** | **SHB** | **FSS** |

## Các mốc kiểm soát chính và sản phẩm bàn giao

### Khởi động dự án: Ngày 31/12/2021

* Mục tiêu
  + Tìm hiểu và xác định yêu cầu tổng thể của dự án
  + Xác định tổ chức nhân sự dự án
  + Trao đổi, thống nhất chiến lược và kế hoạch khung triển khai dự án
* Vai trò mỗi bên

| **FSS** | **SHB** |
| --- | --- |
| * Cung cấp thông tin nhân sự tham gia dự án * Xây dựng và đề xuất với SHB về chiến lược và kế hoạch thực hiện dự án | * Cung cấp các yêu cầu tổng thể của dự án * Cung cấp thông tin về các hệ thống cần tích hợp * Cung cấp thông tin nhân sự tham gia dự án * Xem xét và phê duyệt chiến lược và kế hoạch dự án đề xuất bởi FSS |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Tài liệu Kế hoạch tổng thể dự án
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận : Ban giám đốc dự án 02 bên

### Giai đoạn phân tích yêu cầu phase 1

* Mục tiêu
  + Thống nhất về phạm vi và giải pháp các yêu cầu nghiệp vụ
  + Phân tích và thống nhất giải pháp các yêu cầu tích hợp
  + Phân tích và thống nhất giải pháp các yêu cầu chuyển đổi dữ liệu
* Vai trò mỗi bên

|  |  |
| --- | --- |
| **FSS** | **SHB** |
| * Mapping yêu cầu sản phẩm của SHB với mô hình nghiệp vụ trong hệ thống * Xác định các yêu cầu chỉnh sửa ứng dụng về chức năng và báo cáo * Khảo sát và xây dựng phương án tích hợp với các hệ thống ngoài * Khảo sát và xây dựng phương án chuyển đổi tài sản, sản phẩm, hợp đồng hiện có vào hệ thống * Xây dựng và trình bày tài liệu phân tích yêu cầu | * Cần chuẩn bị trước yêu cầu nghiệp vụ * Trao đổi và thống nhất với FSS các sản phẩm và tính năng sản phẩm sẽ được thiết lập trong hệ thống * Cung cấp yêu cầu báo cáo * Cung cấp yêu cầu về tích hợp * Cung cấp môi trường giả lập dữ liệu nguồn tích hợp * Cung cấp thông tin về các tập dữ liệu cần migrate vào hệ thống * Xác nhận các kết quả làm việc + Ký tài liệu phân tích yêu cầu |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Tài liệu đặc tả phân tích yêu cầu nghiệp vụ BRD phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận : Ban giám đốc dự án 02 bên
* Hai bên sẽ cùng review và thống nhất kế hoạch khung/kế hoạch chi tiết cho phù hợp với kết quả sau phân tích

### Giai đoạn tích hợp và tùy chỉnh ứng dụng phase 1

* Mục tiêu:
  + FSS chỉnh sửa hệ thống theo phạm vi và yêu cầu đã được Hai bên thống nhất trong tài liệu BRD, bao gồm
    - Chỉnh sửa chức năng hệ thống
    - Chỉnh sửa module tích hợp
    - Chỉnh sửa module chuyển đổi số liệu đang có của SHB
* Vai trò mỗi bên

|  |  |
| --- | --- |
| **FSS** | **SHB** |
| * Xây dựng giải pháp tùy chỉnh ứng dụng * Phối hợp IT SHB xây dựng giải pháp tích hợp * Xây dựng giải pháp chuyển đổi dữ liệu * Lập kế hoạch lập trình * Cài đặt môi trường (phát triển + tích hợp) * Lập trình & Unit test * Kiểm tra tích hợp * Viết bộ tài liệu kỹ thuật, bao gồm: tài liệu kiến trúc tổng thể hệ thống; tài liệu cài đặt và cấu hình tham số hệ thống; tài liệu phân tích, thiết kế tích hợp; tài liệu phân quyền HT phase 1 * Đào tạo NSD của SHB * Bàn giao bộ cài đặt phiên bản kiểm thử | * Cung cấp môi trường phát triển * Chuẩn bị môi trường tích hợp phục vụ phát triển * Hỗ trợ FSS trong quá trình cài đặt nếu cần * Cung cấp dữ liệu cho môi trường phát triển tích hợp * Xây dựng kế hoạch và kịch bản kiểm thử * Tham gia đào tạo để chuẩn bị kiểm thử |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Phần mềm phiên bản kiểm thử người dùng cuối phase 1

### Giai đoạn kiểm thử người dùng cuối phase 1

* Mục tiêu:
  + SHB sẽ kiểm tra toàn bộ hệ thống trước khi đưa vào vận hành chính thức bao gồm kiểm tra chức năng, kiểm tra hiệu năng và kiểm tra bảo mật
* Các nội dung cần chuẩn bị trước giai đoạn kiểm thử

| **Công việc** | **FSS** | **SHB** |
| --- | --- | --- |
| ***Thống nhất chiến lược Test*** | * Họp, thống nhất phương án test, điều kiện nghiệm thu, kế hoạch UAT * Xây dựng tài liệu Chiến lược Test | * Họp, thống nhất phương án test, điều kiện nghiệm thu, kế hoạch UAT * Phê duyệt tài liệu Chiến lược Test. Tài liệu chiến lược Test sẽ là căn cứ để Hai bên đánh giá đã hoàn thành và đủ điều kiện nghiệm thu UAT hay chưa. |
| ***Chuẩn bị kịch bản và dữ liệu kiểm tra*** | * Gửi kịch bản SIT cho SHB * Hỗ trợ SHB xây dựng kịch bản và dữ liệu kiểm tra | * Chuẩn bị kịch bản kiểm tra |
| ***Chuẩn bị môi trường kiểm tra ứng dụng*** | * Hỗ trợ SHB | * Chuẩn bị môi trường kiểm tra ứng dụng: * Máy chủ, máy trạm * Môi trường tích hợp |

* Các nội dung cần thực hiện trong giai đoạn giai đoạn kiểm thử

| **Công việc** | **FSS** | **SHB** |
| --- | --- | --- |
| ***Cài đặt phần mềm, thiết lập tham số*** | * Cài đặt Phần mềm trên môi trường kiểm tra ứng dụng | * Phối hợp cùng FSS trong quá trình cài đặt * Thiết lập các tham số sản phẩm, nguời sử dụng, phân quyền trong hệ thống |
| ***Kiểm tra tích hợp*** | * Phối hợp cùng SHB kiểm tra * Sửa lỗi | * Thực hiện kiểm tra * Ghi nhận lỗi * Ký xác nhận kết quả kiểm tra |
| ***Kiểm tra chuyển đổi dữ liệu*** | * Thực hiện migrate dữ liệu vào HT * Phối hợp cùng SHB kiểm tra * Sửa lỗi | * Thực hiện kiểm tra * Ghi nhận lỗi * Ký xác nhận kết quả kiểm tra |
| ***Kiểm tra toàn bộ ứng dụng theo kịch bản đã được chuẩn bị*** | * Phối hợp cùng SHB kiểm tra * Sửa lỗi | * Thực hiện kiểm tra * Ghi nhận lỗi * Ký xác nhận kết quả kiểm tra |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Biên bản xác nhận đào tạo người sử dụng (sau khóa đào tạo người sử dụng trước giai đoạn UAT)
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành đào tạo đến lúc ký xác nhận: 2 ngày làm việc
  + Kịch bản kiểm thử người dùng cuối phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Ông Nguyễn Thế Dũng – Tổ trưởng tổ nghiệp vụ SHB
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB và Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
  + Tài liệu hướng dẫn sử dụng phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành UAT đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc
  + Biên bản xác nhận hoàn thành UAT phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Đại diện có thẩm quyền của Hai bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành UAT đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc

### Giai đoạn golive hệ thống phase 1

* Mục tiêu:
  + Hệ thống sẽ được đưa vào vận hành chính thức
* Vai trò mỗi bên

|  |  |
| --- | --- |
| **FSS** | **SHB** |
| * Đào tạo cài đặt và vận hành hệ thống * Xây dựng checklist các công việc phục vụ go-live trên môi trường production * Hỗ trợ SHB triển khai và thiết lập thông số hệ thống trên môi trường vận hành * Hỗ trợ sửa lỗi phát sinh sau golive * Đào tạo phát triển báo cáo, phát triển tích hợp * Bàn giao tài liệu kỹ thuật hệ thống | * Tham gia đào tạo cài đặt và vận hành hệ thống * Cài đặt môi trường vận hành theo checklist của FSS * Hỗ trợ kỹ thuật đối với người sử dụng * Ghi nhận và thông báo cho FSS các lỗi của hệ thống * Kiểm tra các bản vá lỗi cập nhật vào hệ thống * Tham gia đào tạo phát triển báo cáo, phát triển tích hợp |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Biên bản xác nhận đào tạo chuyển giao công nghệ, cài đặt, vận hành hệ thống phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc bàn giao đến lúc ký xác nhận: 2 ngày làm việc
  + Bộ tài liệu kỹ thuật: Tài liệu kiến trúc tổng thể hệ thống; Tài liệu cài đặt và cấu hình tham số hệ thống; Tài liệu phân tích, thiết kế tích hợp; Tài liệu phân quyền HT phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc bàn giao đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc
  + Biên bản xác nhận hoàn thành triển khai phase 1
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc Golive đến lúc ký xác nhận: 5 ngày làm việc

### Giai đoạn phân tích yêu cầu phase 2

* Mục tiêu
  + Thống nhất về phạm vi và giải pháp các yêu cầu nghiệp vụ phase 2
  + Phân tích và thống nhất giải pháp các yêu cầu tích hợp phase 2
* Vai trò mỗi bên

|  |  |
| --- | --- |
| **FSS** | **SHB** |
| * Mapping yêu cầu sản phẩm của SHB với mô hình nghiệp vụ trong hệ thống * Xác định các yêu cầu chỉnh sửa ứng dụng về chức năng và báo cáo * Khảo sát và xây dựng phương án tích hợp với các hệ thống ngoài * Xây dựng và trình bày tài liệu phân tích yêu cầu | * Cần chuẩn bị trước yêu cầu nghiệp vụ * Trao đổi và thống nhất với FSS các sản phẩm và tính năng sản phẩm sẽ được thiết lập trong hệ thống * Cung cấp yêu cầu báo cáo * Cung cấp yêu cầu về tích hợp * Cung cấp môi trường giả lập dữ liệu nguồn tích hợp * Xác nhận các kết quả làm việc + Ký tài liệu phân tích yêu cầu |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Tài liệu đặc tả phân tích yêu cầu nghiệp vụ BRD phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Đại diện có thẩm quyền của Hai bên
* Hai bên sẽ cùng review và thống nhất kế hoạch khung/kế hoạch chi tiết cho phù hợp với kết quả sau phân tích

### Giai đoạn tích hợp và tùy chỉnh ứng dụng phase 2

* Mục tiêu:
  + FSS chỉnh sửa hệ thống theo phạm vi và yêu cầu đã được Hai bên thống nhất trong tài liệu BRD, bao gồm
    - Chỉnh sửa chức năng hệ thống
    - Chỉnh sửa module tích hợp
* Vai trò mỗi bên

|  |  |
| --- | --- |
| **FSS** | **SHB** |
| * Xây dựng giải pháp tùy chỉnh ứng dụng * Phối hợp IT SHB xây dựng giải pháp tích hợp * Lập kế hoạch lập trình * Lập trình & Unit test * Kiểm tra tích hợp * Viết tài liệu HDSD + tài liệu giải pháp tích hợp phase 2 * Đào tạo NSD của SHB * Bàn giao bộ cài đặt phiên bản kiểm thử | * Chuẩn bị môi trường tích hợp phục vụ phát triển * Cung cấp dữ liệu cho môi trường phát triển tích hợp * Xây dựng kế hoạch và kịch bản kiểm thử * Tham gia đào tạo để chuẩn bị kiểm thử |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Phần mềm phiên bản kiểm thử người dùng cuối phase 2

### Giai đoạn kiểm thử người dùng cuối phase 2

* Mục tiêu:
  + SHB sẽ kiểm tra chức năng upgrade của hệ thống trước khi đưa vào vận hành chính thức
* Các nội dung cần chuẩn bị trước giai đoạn kiểm thử

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc** | **FSS** | **SHB** |
| ***Thống nhất chiến lược Test*** | * Họp, thống nhất phương án test, điều kiện nghiệm thu, kế hoạch UAT * Xây dựng tài liệu Chiến lược Test | * Họp, thống nhất phương án test, điều kiện nghiệm thu, kế hoạch UAT * Phê duyệt tài liệu Chiến lược Test. Tài liệu chiến lược Test sẽ là căn cứ để Hai bên đánh giá đã hoàn thành và đủ điều kiện nghiệm thu UAT hay chưa. |
| ***Chuẩn bị kịch bản và dữ liệu kiểm tra*** | * Gửi kịch bản SIT cho SHB * Hỗ trợ SHB xây dựng kịch bản và dữ liệu kiểm tra | * Chuẩn bị kịch bản kiểm tra |
| ***Chuẩn bị môi trường kiểm tra ứng dụng*** | * Hỗ trợ SHB | * Chuẩn bị môi trường tích hợp |

* Các nội dung cần thực hiện trong giai đoạn giai đoạn kiểm thử

| **Công việc** | **FSS** | **SHB** |
| --- | --- | --- |
| ***Cài đặt phần mềm, thiết lập tham số*** | * Cài đặt Phần mềm trên môi trường kiểm tra ứng dụng | * Phối hợp cùng FSS trong quá trình cài đặt * Thiết lập các tham số sản phẩm trong hệ thống |
| ***Kiểm tra tích hợp*** | * Phối hợp cùng SHB kiểm tra * Sửa lỗi | * Thực hiện kiểm tra * Ghi nhận lỗi * Ký xác nhận kết quả kiểm tra |
| ***Kiểm tra toàn bộ ứng dụng theo kịch bản đã được chuẩn bị*** | * Phối hợp cùng SHB kiểm tra * Sửa lỗi | * Thực hiện kiểm tra * Ghi nhận lỗi * Ký xác nhận kết quả kiểm tra |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Biên bản xác nhận đào tạo người sử dụng (sau khóa đào tạo người sử dụng trước giai đoạn UAT)
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành đào tạo đến lúc ký xác nhận: 2 ngày làm việc
  + Kịch bản kiểm thử người dùng cuối phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Ông Nguyễn Thế Dũng – Tổ trưởng tổ nghiệp vụ SHB
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB và Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
  + Tài liệu hướng dẫn sử dụng phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành UAT đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc
  + Biên bản xác nhận hoàn thành UAT phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành UAT đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc

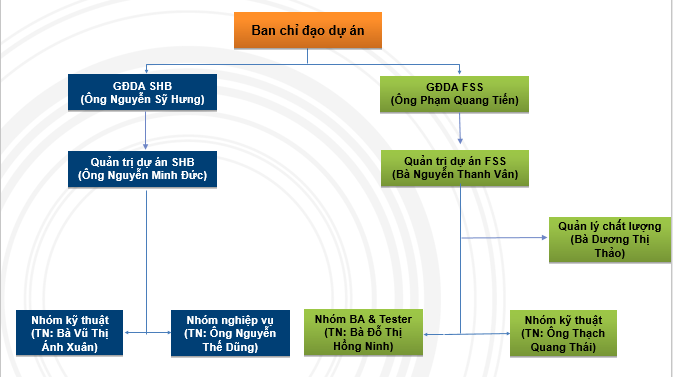
### Giai đoạn golive hệ thống phase 2

* Mục tiêu:
  + Hệ thống sẽ được đưa vào vận hành chính thức
* Vai trò mỗi bên

| **FSS** | **SHB** |
| --- | --- |
| * Xây dựng checklist các công việc phục vụ go-live trên môi trường production * Hỗ trợ SHB triển khai và thiết lập thông số hệ thống trên môi trường vận hành * Hỗ trợ sửa lỗi phát sinh sau golive * Bàn giao bộ tài liệu kỹ thuật hệ thống cập nhật phase 2: Tài liệu cài đặt và cấu hình tham số hệ thống; Tài liệu phân tích, thiết kế tích hợp; Tài liệu phân quyền HT phase 2 * Bàn giao Quy trình tiếp nhận hỗ trợ + Nhật ký hỗ trợ * Lập báo cáo hỗ trợ hàng tháng | * Cài đặt môi trường vận hành theo checklist của FSS * Hỗ trợ kỹ thuật đối với người sử dụng * Ghi nhận và thông báo cho FSS các lỗi của hệ thống * Kiểm tra các bản vá lỗi cập nhật vào hệ thống |

* Sản phẩm bàn giao:
  + Bộ tài liệu kỹ thuật: Tài liệu cài đặt và cấu hình tham số hệ thống; Tài liệu phân tích, thiết kế tích hợp, quản trị vận hành HT; Tài liệu phân quyền HT phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc bàn giao đến lúc ký xác nhận: 3 ngày làm việc
  + Biên bản xác nhận hoàn thành triển khai phase 2
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Ban giám đốc dự án 02 bên
    - Thời gian tối đa từ lúc Golive đến lúc ký xác nhận: 5 ngày làm việc
  + Biên bản nghiệm thu tổng thể dự án
    - Nhân sự bàn giao: Bà Nguyễn Thanh Vân – QTDA FSS
    - Nhân sự nhận bàn giao: Ông Nguyễn Minh Đức – QTDA SHB
    - Nhân sự ký xác nhận: Đại diện có thẩm quyền hai bên
    - Thời gian tối đa từ lúc hoàn thành xác nhận hoàn thành triển khai Phase 2 đến lúc ký xác nhận: 5 ngày làm việc

# Sơ đồ tổ chức dự án



## Vai trò trách nhiệm

| **Vai trò** | **Trách nhiệm** |
| --- | --- |
| Ban Chỉ Đạo Dự án | * Ban Chỉ Đạo Dự án bao gồm: * Giám đốc dự án hai bên * Quản trị dự án hai bên * Các thành viên khác (nếu cần) * Tổ chức, sắp xếp và điều phối nguồn lực của hai bên cần thiết cho dự án * Định hướng, chỉ đạo phương thức thực hiện dự án * Phê duyệt kế hoạch dự án và quyết định các vấn đề liên quan đến phạm vi dự án, lộ trình triển khai. * Hỗ trợ giải quyết các vấn đề xung đột và các vấn đề phát sinh khác khi cần thiết |
| Giám đốc dự án FSS | * Chịu trách nhiệm điều hành triển khai dự án theo kế hoạch khung đã được ban chỉ đạo phê duyệt * Phê duyệt kế hoạch chi tiết và cung cấp đủ nguồn lực cần thiết để thực hiện kế hoạch đã phê duyệt đối với các nguồn lực FSS * Theo dõi và giám sát việc thực hiện kế hoạch khung đối với các nguồn lực FSS. * Chịu trách nhiệm nghiệm phê duyệt nội dung và chất lượng các sản phẩm bàn giao cho SHB. |
| Quản trị dự án FSS | * Phối hợp với quản trị dự án SHB lập và trình các kế hoạch dự án cho giám đốc dự án phê duyệt. * Quản lý và điều phối các nguồn lực trong đội dự án của FSS, phối hợp và hỗ trợ đội dự án SHB thực hiện công việc * Phổ biến kế hoạch tới các thành viên dự án và giám sát quá trình thực hiện dự án * Chịu trách nhiệm về các hoạt động triển khai chung của dự án * Là đầu mối liên lạc, phụ trách chính của FSS trong các vấn đề liên quan tới dự án * Quản lý dự án thực hiện theo kế hoạch được đã được phê duyệt * Quản lý và đảm bảo chất lượng dự án, chất lượng sản phẩm bàn giao cho SHB * Định kỳ báo cáo cho Ban Chỉ đạo Dự án và Quản trị dự án SHB về tiến độ dự án cũng như các vấn đề phát sinh. |
| Cán bộ phân tích nghiệp vụ FSS | * Tiếp nhận, phân tích và thông nhất yêu cầu cùng người sử dụng SHB cũng như các giải pháp thực hiện tương ứng của FSS. * Hỗ trợ đào tạo cho người sử dụng SHB * Hỗ trợ người sử dụng SHB trong việc khai báo và thiết lập các tham số sản phẩm, tham số hoạt động của hệ thống * Hỗ trợ và phối hợp cùng SHB xây dựng các kịch bản kiểm thử hệ thống (kịch bản UAT) * Hỗ trợ người sử dụng SHB trong việc kiểm thử hệ thống (UAT) |
| Cán bộ kiểm thử FSS | * Kiểm tra chất lượng sản phẩm trước bàn giao cho SHB * Hỗ trợ cán bộ SHB trong quá trình kiểm thử (UAT) |
| Cán bộ kỹ thuật FSS | * Thực hiện chỉnh sửa hệ thống theo tài liệu phân tích yêu cầu * Chỉnh sửa các lỗi ứng dụng (nếu có) trong quá trình kiểm thử hệ thống * Thảo luận và thống nhất cùng các cán bộ kỹ thuật SHB về các yêu cầu tích hợp với các hệ thống khác * Xây dựng các cổng giao tiếp tích hợp với các hệ thống khác * Cùng cán bộ kỹ thuật SHB kiểm tra và thử nghiệm các yêu cầu tích hợp * Đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành, quản trị hệ thống cho cán bộ kỹ thuật SHB * Hỗ trợ kỹ thuật sau khi vận hành chính thức |
| Cán bộ quản lý chất lượng FSS | * Kiểm tra, đảm bảo tuân thủ các quy quy trình đối với sản phẩm trước khi bàn giao cho SHB * Thực hiện kiểm soát nội bộ đảm bảo dự án thực hiện tuân thủ theo các quy trình chất lượng của FSS |
| Giám đốc dự án SHB | * Chịu trách nhiệm điều hành triển khai dự án theo kế hoạch khung đã được ban chỉ đạo phê duyệt * Phê duyệt kế hoạch chi tiết và cung cấp đủ nguồn lực cần thiết để thực hiện kế hoạch đã phê duyệt * Theo dõi và giám sát việc thực hiện kế hoạch khung đối với các nguồn lực SHB. * Chịu trách nhiệm nghiệm thu hay từ chối đối với những bàn giao của FSS. |
| Quản trị dự án SHB | * Phối hợp với quản trị dự án FSS để lập kế hoạch dự án trình phê duyệt * Quản lý và điều phối các nguồn lực trong đội dự án của SHB, phối hợp và hỗ trợ đội dự án FSS thực hiện công việc * Giám sát tiến độ dự án * Làm việc và phối hợp với Quản trị dự án FSS trong các công việc của dự án * Là đầu mối nhận các bàn giao từ FSS. * Thực hiện xác nhận bàn giao các sản phẩm bàn giao. |
| Cán bộ nghiệp vụ SHB | * Tập hợp các yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu chỉnh sửa hệ thống, thảo luận với nhóm phân tích của FSS, thống nhất giải pháp * Tham gia các khóa đào tạo của FSS về hệ thống phần mềm và đào tạo về thiết lập các tham số sản phẩm trong phần mềm * Thực hiện chuẩn bị các bộ tham số sản phẩm (sẽ được sử dụng tại SHB), danh sách người sử dụng, nhóm người sử dụng, danh sách phân quyền chức năng và phân quyền dữ liệu * Thực hiện thiết lập các tham số hệ thống đó trên môi trường UAT và môi trường vận hành (với sự hỗ trợ của FSS khi cần thiết) * Chuẩn bị các kịch bản kiểm tra và dữ liệu kiểm tra * Chuẩn bị tập dữ liệu cần chuyển đổi * Thực hiện kiểm tra các chức năng nghiệp vụ của hệ thống |
| Chuyên gia tích hợp SHB | * Trao đổi và thống nhất với nhóm kỹ thuật FSS về yêu cầu và giải pháp tích hợp * Tham gia kiểm thử yêu cầu tích hợp * Tham gia khóa đào tạo chuyển giao công nghệ liên quan đến nội dung tích hợp |
| Cán bộ kỹ thuật SHB | * Chuẩn bị phần cứng, phần mềm hệ thống, mạng,.. cho các môi trường đào tạo, môi trường kiểm tra nghiệm thu và môi trường vận hành * Hỗ trợ trong việc thiết lập và triển khai lên môi trường vận hành * Tham gia đào tạo quản trị, vận hành hệ thống * Tiếp nhận hệ thống sau khi vận hành chính thức * Hỗ trợ người sử dụng sau khi hệ thống được đưa vào vận hành chính thức |

## Quy định thay đổi nhân sự

Bất cứ khi nào có sự thay đổi nhân sự ở cả hai phía cần có sự thông báo trước ít nhất 03 ngày và được thông qua bởi Ban chỉ đạo dự án. Nhân sự mới cần được bàn giao và đảm nhận được toàn bộ các công việc trong dự án của nhân sự cũ.

# Cơ chế trao đổi thông tin

Quản trị dự án hai bên sẽ là đầu mối thu thập và trao đổi thông tin chính thức giữa hai bên. Sau khi nhận được thông tin, Quản trị dự án mỗi bên sẽ có trách nhiệm truyền tải thông tin đó đến những người có liên quan bên mình.

Để tăng hiệu quả thực hiện dự án, trong các công việc cụ thể, đội dự án hai bên có thể thống nhất đầu mối trao đổi thông tin của công việc đó (ví dụ cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật có thể làm việc và trao đổi thông tin trực tiếp với nhau). Tuy nhiên, mọi thông tin được trao đổi trực tiếp cần được thông báo tới Quản trị dự án hai bên để biết và theo dõi.

*Hình thức trao đổi thông tin*: thông qua công văn, Email và điện thoại.

## Báo cáo tuần

Hàng tuần, Quản trị dự án FSS sẽ chuẩn bị một báo cáo tuần gửi các thành viên đội dự án hai bên, bao gồm các nội dung sau:

* Bức tranh tổng thể về dự án
* Khối lượng hoàn thành (% hoàn thành) của các công việc được thực hiện trong tuần
* Các công việc bị chậm sẽ được lưu ý và lý do
* Các công việc cần được thực hiện trong tuần sau
* Các vấn đề phát sinh cần giải quyết
* Các vấn đề cần sự hỗ trợ giải quyết của Ban chỉ đạo dự án

## Họp định kỳ hàng tuần

Hàng tuần, đại diện hoặc toàn đội dự án hai bên sẽ họp để cùng rà soát tiến độ của dự án và thảo luận các vấn đề cần thiết. Thành phần tham dự bao gồm:

* Quản trị dự án hai bên
* Đại diện các thành viên đội dự án hai bên

Trong buổi họp, Quản trị dự án FSS sẽ báo cáo tiến độ dự án trong tuần, các công việc bị chậm tiến độ, nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Đồng thời, các thành viên dự án sẽ nêu các vấn đề phát sinh để cùng thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.

## Họp ban chỉ đạo dự án

Ban chỉ đạo dự án sẽ họp định kỳ 01 tháng/lần hoặc theo yêu cầu đặc biệt.

Các cuộc họp bất thường sẽ do Giám đốc dự án (các) bên yêu cầu.

Trước mỗi buổi họp Ban chỉ đạo dự án, Quản trị dự án FSS sẽ chuẩn bị báo cáo tổng hợp các kết quả đã đạt được, các công việc chậm trễ, các vấn đề phát sinh, nguyên nhân và phương án khắc phục. Đồng thời, báo cáo sẽ nêu ra các công việc trong giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra, báo cáo có thể sẽ nêu ra các vấn đề dự án cần Ban chỉ đạo dự án hỗ trợ giải quyết.

Báo cáo sẽ được gửi Ban chỉ đạo dự án 2 ngày làm việc trước buổi họp.

# Điều chỉnh kế hoạch dự án

Khi có vấn đề phát sinh làm ảnh hưởng đến kế hoạch dự án đã được phê duyệt, Quản trị dự án hai bên sẽ cùng thảo luận và thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp bắt buộc phải điều chỉnh kế hoạch dự án, Quản trị dự án hai bên sẽ báo cáo lên Ban Chỉ đạo Dự án để xem xét, phê duyệt.

Kế hoạch khung dự án sẽ chỉ được điều chỉnh khi có sự đồng ý, chấp thuận của Ban Chỉ đạo Dự án.

Kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn có thể được Quản trị dự án hai bên thống nhất điều chỉnh mà không qua Ban chỉ đạo dự án.

# Quy trình kiểm soát thay đổi

Các yêu cầu phát sinh được đánh giá là yêu cầu thay đổi sẽ căn cứ trên tài liệu BRD của dự án, bao gồm

* Các yêu cầu bổ sung/chỉnh sửa chức năng không được đề cập trong tài liệu BRD hoặc thay đổi so với tài liệu BRD
* Các yêu cầu tích hợp bổ sung/chỉnh sửa không không được đề cập trong tài liệu BRD hoặc thay đổi so với tài liệu BRD
* Các yêu cầu bổ sung/chỉnh sửa báo cáo không được đề cập trong tài liệu BRD hoặc thay đổi so với tài liệu BRD
* Các yêu cầu chuyển đổi dữ liệu bổ sung/chỉnh sửa không được đề cập trong tài liệu BRD hoặc thay đổi so với tài liệu BRD

**Quy trình kiểm soát thay đổi:**



**Mô tả quy trình**

| **Bước** | **Thực hiện** | **Người thực hiện** | **Kết quả đầu ra** |
| --- | --- | --- | --- |
| **B.II.01** | Xem xét và làm rõ yêu cầu | Thành viên dự án FSS | Hiểu rõ yêu cầu của khách hàng |
| **B.II.02** | Phân tích yêu cầu và ước tính nguồn lực | Thành viên dự án FSS | Hiểu rõ yêu cầu của khách hàng và ước tính được nguồn lực |
| **B.II.03** | Review nội bộ và phê duyệt | QTDA FSS | Trưởng nhóm đưa ra quyết định cuối cùng  Nếu được chấp nhận, chuyển sang bước B.II.04  Nếu từ chối, chuyển sang bước B.II.02 |
| **B.II.04** | Khách hàng xem xét và phê duyệt | Khách hàng | Nếu khách hàng đồng ý giải pháp, chuyển sang bước B.II.05  Nếu khách hàng từ chối giải pháp, quay lại bước B.II.02 |
| **B.II.05** | Tài liệu thiết kế chi tiết/kế hoạch | Thành viên dự án FSS | Tài liệu thiết kế chi tiết |
| **B.II.06** | Review nội bộ và phê duyệt | QTDA FSS | Phê duyệt tài liệu  Nếu chấp nhận, chuyển sang bước B.II.07  Nếu từ chối, quay lại bước B.II.05 |
| **B.I.07** | Thay đổi cấu hình/lập trình | Thành viên dự án FSS | Chương trình đã thay đổi |
| **B.II.08** | Kiểm thử | Thành viên dự án FSS | Nếu pass, chuyển sang bước B.II.09  Nếu fail, quay lại bước B.II.07 |
| **B.II.09** | Thông báo và yêu cầu khách hàng test | QTDA FSS | Khách hàng test yêu cầu |
| **B.II.10** | Khách hàng test giải pháp | Khách hàng | Có kết quả test CR  Nếu giải pháp được chấp nhận, chuyển sang bước B.II.11  Nếu giải pháp bị từ chối, quay lại bước B.II.08 |
| **B.II.11** | Cập nhật lên môi trường PRD | Thành viên dự án FSS | Cập nhật lên môi trường PROD thành công |
| **B.II.12** | Kiểm tra giải pháp trên môi trường PRD | Thành viên dự án FSS | Xác nhận giải pháp pass hay fail  Nếu pass, chuyển sang bước B.II.13  Nếu fail, quay lại bước B.II.12 |
| **B.II.13** | Yêu cầu khách hàng đóng CR | Thành viên dự án FSS | Khách hàng thực hiện đóng CR |
| **B.II.14** | Đóng CR | Khách hàng | Đóng CR |

# Cơ chế quản lý rủi ro

Mục này đề cập đến các rủi ro có thể xảy ra trong dự án và các biện pháp phòng ngừa, khắc phục

| **STT** | **Rủi ro** | **Khả năng xuất hiện** | **Hậu quả** | **Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro** | **Kế hoạch đối phó rủi ro** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bị kéo dài giai đoạn phân tích do SHB đang xây dựng, sản phẩm quy trình phù hợp với Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Cao | Cao | * SHB cam kết thời gian hoàn thành việc xây dựng sản phẩm, quy trình để Ban dự án hai bên trao đổi, thống nhất lại kế hoạch triển khai ngay từ đầu | Có đầu mối để xử lý công việc |
| 2 | Yêu cầu phát sinh trong giai đoạn UAT nằm ngoài phạm vi tài liệu BRD của dự án | Trung bình | Cao | * Yêu cầu không thay đổi chức năng * Phân tích kỹ, cán bộ phân tích tham gia UAT | Khi có yêu cầu phát sinh, thống nhất một đầu mối duy nhất chuyển yêu cầu từ SHB sang FSS, để đảm bảo SHB đã review và đánh giá kỹ trước khi đưa ra yêu cầu.  Phân tích mức độ ưu tiên, và chỉ ưu tiên xử lý các yêu cầu thay đổi mức cao/nghiêm trọng |
| 3 | Các cán bộ nghiệp vụ của SHB không tham gia dự án được đầy đủ do bận công việc | Trung bình | Cao | Lãnh đạo và các phòng ban cần cam kết dành đủ nguồn lực cho dự án | Bố trí nguồn lực dự phòng  Review và báo cáo hàng ngày tiến độ UAT để kịp xử lý các vấn đề phát sinh |
| 4 | Thời gian chuẩn bị hạ tầng của SHB bị kéo dài | Thấp | Cao | SHB lên kế hoạch và thực hiện triển khai hạ tầng sớm | Xem xét UAT trên môi trường của FSS đối với các nội dung không liên quan đến tích hợp |

**PHÊ DUYỆT BAN DỰ ÁN SHB**

**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN SHB**

**GIÁM ĐỐC TTKD SPĐT BÁN LẺ KIÊM PHÓ GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC BAN KIỂM SOÁT NGUỒN VỐN KIÊM PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TỔ TRƯỞNG TỔ NGHIỆP VỤ**

**TỔ TRƯỞNG TỔ KỸ THUẬT**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN SHB**